ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC KẾT HỢP (BLENDED LEARNING) NĂM HỌC 2019-2020

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát được thực hiện nhằm mục đích ghi nhận những ý kiến đánh giá của sinh viên về chất lượng giảng dạy theo hình thức blended learning, qua đó giúp:

- Nhà trường đánh giá chất lượng dạy – học theo hình thức kết hợp đối với GV, SV và điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù của Trường.
- Giảng viên (GV) tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và trình độ chuyên môn trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo của Nhà trường;
- Tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học; tạo điều kiện để người học có kênh thông tin để đóng góp, phản ánh về hoạt động giảng dạy của GV;
- Giúp GV, SV có cơ hội tiếp cận với nhiều hình thức và Phương pháp dạy – học hiện đại, phù hợp với bối cảnh và xu thế chung.
- Là cơ sở để Cán bộ quản lý cấp Trường, Khoa/Bộ môn có căn cứ đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giảng dạy.

2. Quá trình khảo sát

2.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

SV các lớp theo đề án giáo dục 4.0 tại Trường ĐH Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM.

2.2. Hình thức

Khảo sát online kết hợp với khảo sát trực tiếp thông qua phiếu hỏi.

2.3. Thời gian thực hiện

- Thời gian khảo sát: 01/03/2020 – 15/12/2020
- Xử lý số liệu và tách dữ liệu: 16/12/2020 – 25/12/2020
- Viết báo cáo: 26/12/2020 – 31/12/2020

2.4. Công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát môn học gồm 16 câu hỏi/tiêu chí gắn với các nội dung về mục tiêu môn học, đề cương môn học, giáo trình và tài liệu phục vụ dạy- học, trang thiết bị, phương pháp và hình thức giảng dạy của GV, đánh giá kết quả học tập, mức độ hài lòng với môn học.

Các câu hỏi trong phiếu khảo sát được xây dựng trên thang đo Likert với 4 mức độ:

- *Mức 1:* Chưa Tốt/Chưa hài lòng 1 điểm
- *Mức 2:* Bình thường 2 điểm
- *Mức 3:* Tốt/Hài lòng 3 điểm

- *Mức 4:* Rất Tốt/Rất hài lòng 4 điểm

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

2.1. Số lượng SV tham gia khảo sát

Phòng TTPC-ĐBCL phối hợp với Phòng ĐTĐH và các Thầy/Cô phụ trách các lớp học để thu thập ý kiến của các bạn SV về Phương pháp Blended learning. Kết quả thu được có 184/271 lượt SV tham gia khảo sát, đạt tỉ lệ 67.9%. Mặc dù, các Thầy/Cô đã rất nhiệt tình hỗ trợ công tác khảo sát của Nhà trường nhưng do nhiều yếu tố về sự tham dự lớp học, ảnh hưởng của dịch bệnh nên việc gặp gỡ và sử dụng các hình thức nhằm thu thập được các ý kiến của SV cũng còn hạn chế.

STT	Tên GV	Tên môn học	Số lượng SV đăng ký	Số lượng SV phản hồi	Tỉ lệ (%)
1	Lê Đình Duy	Máy học	28	16	57,1
2	Lê Hoàng Tuấn	Đại số tuyến tính	41	23	56,1
3	Lê Kim Hùng	Nhập môn mạng máy tính	27	27	100
4	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang	Lập trình hướng đối tượng	101	76	75,2
5	Nguyễn Thị Kim Phụng	Cơ sở dữ liệu	41	27	65,9
6	Phan Đình Duy	Kiến trúc máy tính	33	15	45,5
Tổng			271	184	**67.9**

Bảng 1. Số lượng SV tham gia khảo sát môn học

Số lượng SV tham gia khảo sát trên tổng số SV đăng ký đạt tỉ lệ ở mức trung bình khá trở lên, từ 45.5% - 75.2%. Trong đó, cao nhất là sự tham gia của SV ở môn học Lập trình hướng đối tượng, chiếm tỉ lệ 75,2%; thấp nhất là môn học Kiến trúc máy tính với tỉ lệ 45,5%.

2.2. Kết quả

2.2.1 Thông tin về Phương pháp Blended learning đến với người học

Blended Learning (phương pháp kết hợp giảng dạy truyền thống và E-learning) hiệu quả hơn các lớp học trực tiếp truyền thống hay trực tuyến thuần túy. Bằng cách kết hợp các ưu điểm của phương pháp giảng dạy truyền thống và E-learning, các phương pháp Blended Learning có thể mang đến sự thành công của sinh viên ở mức độ cao. Blended Learning được cho rằng ít tốn kém hơn học trong các lớp học truyền thống, thậm chí là có tiềm năng cắt giảm được chi phí giáo dục (Watson, 2008).

Chính vì tính ưu việt của phương pháp Blended learning mà nó đang được áp dụng thử nghiệm đối với một số lớp tại Trường trước khi đi đến áp dụng đại trà. Tuy nhiên, việc quan trọng đầu tiên là SV cần phải nhận được các thông tin đầy đủ về một phương pháp/mô hình học tập mới để các bạn có thời gian tìm hiểu và chủ động hơn trong học tập. Do vậy, phiếu khảo sát đã thu thập ý kiến phản hồi của SV về việc các bạn có nhận được hướng dẫn và giới thiệu của GV phụ trách môn học về Phương pháp này trong buổi học, kết quả được thể hiện như sau:

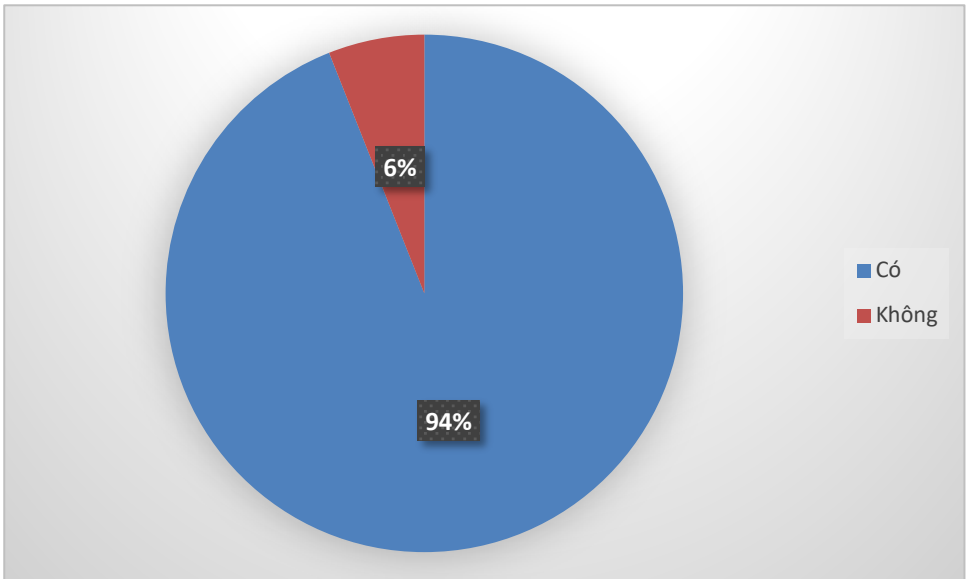

Biểu đồ 2. Tỷ lệ đồng ý của SV (%)

Bảng 2 cho thấy hầu hết SV đều đồng ý được GV cung cấp thông tin và hướng dẫn về phương pháp Blended learning (tỉ lệ 94%) đối với các môn học, còn lại 6% SV cho rằng chưa được cung cấp thông tin. Phân tích chi tiết về phản hồi của 6% SV này cho thấy tập trung ở môn học Lập trình hướng đối tượng. Tuy nhiên, trong một lớp có 76 bạn SV mà tỉ lệ xác nhận GV có cung cấp thông tin là gần 90% (65/76 SV) thì có thể kết luận rằng SV đã không tham dự lớp học đầy đủ hoặc không tập trung do đó dẫn đến việc chưa

được lắng nghe các thông tin liên quan về môn học và phương pháp học Blended learning.

2.2.2 Thời lượng tổ chức dạy - học theo phương pháp Blended learning

Khi được hỏi về thời lượng dành cho môn học theo Phương pháp này là 10 buổi học trên lớp và 5 buổi học offline tại nhà là phù hợp hay chưa phù hợp để giúp SV có thể lĩnh hội được nội dung của môn học, kết quả được thể hiện như sau:

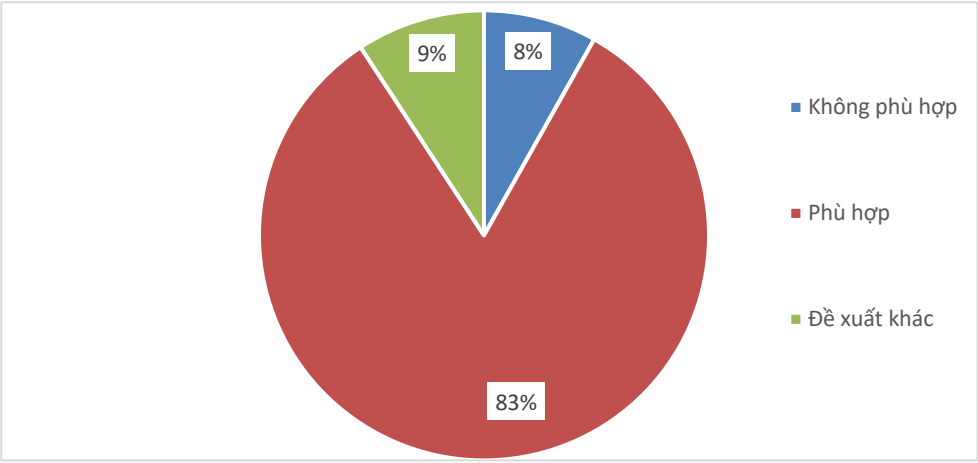

Biểu đồ 3. Tỷ lệ đồng ý của SV về thời lượng phân bổ môn học (%)

Nhìn chung, đa số SV đều đồng ý về thời lượng phân bổ dành cho môn học, chiếm tỉ lệ 83%. Ngoài ra, còn có 9% SV có đề xuất khác về thời lượng như: *10 buổi học trên lớp và 10 buổi học offline, 5 buổi học trên lớp và 10 buổi học offline, đối với các môn học đòi hỏi nhiều cuộc trao đổi, thảo luận thì số buổi offline nên nhiều hơn 1 chút (7 buổi offline / 15 buổi), 50/50, 7 buổi học trên lớp và 8 buổi học online (5 ý kiến),…* cần được xem xét thêm.

2.2.4 Các công cụ/phần mềm được GV sử dụng để tương tác trong quá trình học tập

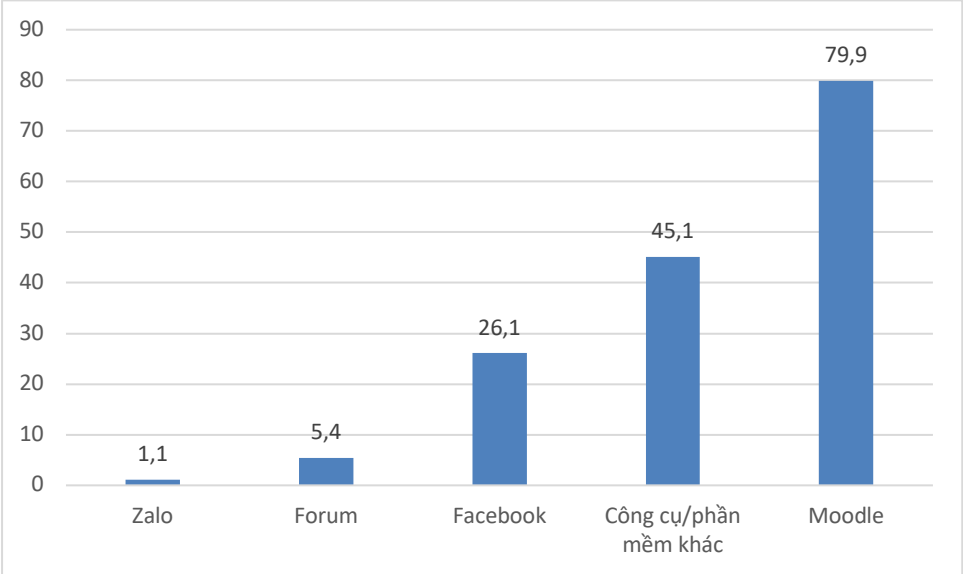

Biểu đồ 3. Các công cụ/phần mềm được GV sử dụng (%)

Kết quả cho thấy GV sử dụng chủ yếu Moodle của Nhà trường làm kênh tương tác chủ yếu với SV trong quá trình triển khai dạy – học theo phương pháp Blended learning (tỉ lệ 79.9%). Trên thực tế trang Moodle của Nhà trường có đầy đủ các tiện ích giúp GV và SV quản lý bài học, bài tập và trao đổi/thảo luận do vậy kết quả này hoàn toàn là phù hợp.

Phân tích chi tiết về các công cụ/phần mềm được GV sử dụng theo đặc thù môn học, kết quả cho thấy như sau:

Công cụ/phần mềm		**Tên GV**					
		Lê Đình Duy	**Lê Hoàng Tuấn**	**Lê Kim Hùng**	**Nguyễn Tấn Trần Minh Khang**	**Nguyễn Thị Kim Phụng**	**Phan Đình Duy**
Facebook	Không sử dụng	16	21	26	31	27	15
	Có sử dụng	0	2	1	45	0	0
Zalo	Không sử dụng	16	23	26	75	27	15
	Có sử dụng	0	0	1	1	0	0
Forum	Không sử dụng	15	23	25	69	27	15
	Có sử dụng	1	0	2	7	0	0

Moodle (course.uit.edu.vn)	Không sử dụng	10	8	5	9	2	3
	Có sử dụng	6	15	22	67	25	12
Công cụ/phần mềm khác	Không sử dụng	6	16	9	45	19	6
	Có sử dụng	10	7	18	31	8	9

Bảng 2. Các công cụ/phần mềm được Gv sử dụng theo môn học

Ngoài ra, qua phân tích 45.1% SV chọn các công cụ/phần mềm khác, kết quả cho thấy công cụ/phần mềm được đa số GV sử dụng thêm là Microsoft Team (86.2%) và Youtube (12.8%).

2.2.5 Đánh giá của SV về các tiêu chí tổ chức dạy học theo phương pháp Blended learning

Đối với Phương pháp Blendede learning là một trong những hình thức mới và bản chất là kết hợp giữa giảng dạy truyền thống và E-learning, do đó việc tổ chức lớp học phải đảm bảo cung cấp đầy đủ kiến thức cho người học dưới nhiều hình thức, phương tiện.

Bảng câu hỏi dành cho phương pháp này gồm có 09 câu hỏi (tiêu chí) về chất lượng internet, nội dung bài học, chất lượng bài tập, thời gian và GV. Kết quả khảo sát được trình bày dưới dạng mô tả tỷ lệ (%) SV trả lời theo từng tiêu chí thể hiện ở bảng sau:

Tiêu chí	Tổng số	Chưa tốt	Bình thường	Tốt	Rất tốt	TB	ĐLC
Chất lượng video	184	05	50		44	3,37	,630
Nội dung bài học (video)	184	01	06	40	53	3,45	,660
Số lượng và chất lượng các bài tập bổ trợ	184	02	11	52	36	3,22	,699
GV sử dụng thời gian học trên lớp	184	00	08	47	44	3,35	,652
GV hướng dẫn A/C sử dụng thời gian học offline tại nhà	181	01	19	51	29	3,07	,723

GV hướng dẫn A/C về việc xem các tài liệu, video bài giảng trước để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo	184	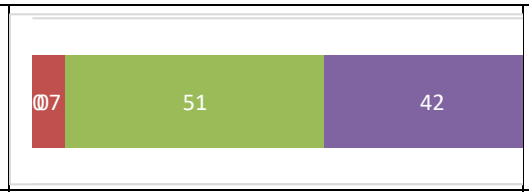	3,36	,602
Các bài giảng video và tài liệu học tập online đã được GV cung cấp đầy đủ	184	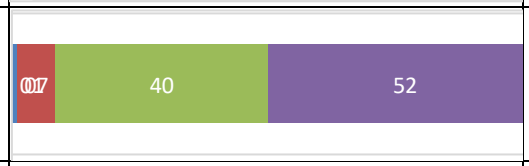	3,42	,673
GV sử dụng các công cụ/phần mềm để thải luận và tương tác với A/C trong quá trình học tập	184	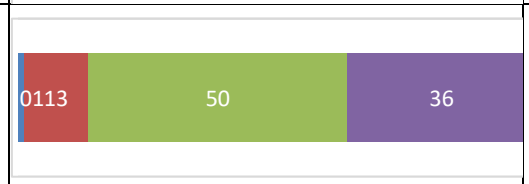	3,22	,699
Đánh giá chung của A/C về phương pháp dạy học kết hơn	184	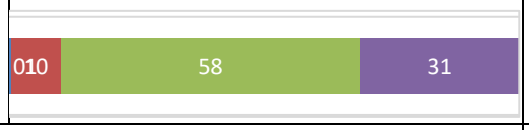	3,19	,646
Tổng			**3,29**	**0,66**

Bảng 2: Tỷ lệ hài lòng của SV về các tiêu chí

Kết quả bảng 2 cho thấy, SV đánh giá *tốt/hài lòng* và *rất tốt/rất hài lòng* (gọi chung là hài lòng) ở mức cao từ 79.5% - 94.0%, trong đó tiêu chí về chất lượng video được đánh giá cao nhất, kết quả này một lần nữa đã chứng minh Nhà trường có nền tảng về CNTT tốt, đáp ứng nhu cầu của người học; kế đến là các tiêu chí về nội dung bài học và GV. Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là tiêu chí về việc GV hướng dẫn SV sử dụng thời gian học offline tại nhà chưa hiệu quả (tỉ lệ 79.5%). Nhìn chung ở các tiêu chí có phân hóa thành thành hai nhóm: nhóm được đánh giá rất cao (trên 90%) và nhóm được đánh giá khá tốt (từ 70-80%).

2.2.4 Điểm trung bình đánh giá mức độ hài lòng ở các tiêu chí

Dựa trên mức độ hài lòng của SV theo từng tiêu chí ở mỗi lớp, Phòng TT-PC-ĐBCL đã xử lý số liệu để có mức điểm trung bình của mỗi GV theo từng tiêu chí, với quy ước:

- Điểm trung bình < 3 điểm: Dưới mức hài lòng/ chưa tốt;
- Điểm trung bình 3 – 4 điểm: Đạt mức hài lòng/tốt

Mỗi môn học của GV đều được SV đánh giá dựa trên 09 tiêu chí, kết quả được trình bày theo bảng số 3 như sau:

□: TB thấp nhất

□: TB cao nhất

(*) ĐTB chung không bao gồm điểm đánh giá tiêu chí về cơ sở vật chất

Tiêu chí / Giảng viên	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	ĐTB chung
	Chất lượng video	*Nội dung bài học (video)*	*Số lượng và chất lượng các bài tập bổ trợ*	*GV sử dụng thời gian học trên lớp*	*GV hướng dẫn A/C sử dụng thời gian học offline tại nhà*	*GV hướng dẫn A/C về việc xem các tài liệu, video bài giảng trước để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo*	*Các bài giảng video và tài liệu học tập online đã được GV cung cấp đầy đủ*	*GV sử dụng các công cụ/phần mềm để thảo luận và tương tác với A/C trong quá trình học tập*	*Đánh giá chung của A/C về phương pháp dạy học kết hợp*	
Lê Đình Duy	3,4	3,4	3,3	3,4	3,3	3,2	3,6	3,5	3,4	3,38
Lê Hoàng Tuấn	3,8	3,8	3,7	3,7	3,4	3,5	3,7	3,3	3,7	3,62
Lê Kim Hùng	3,1	3,1	3,2	3,6	3,3	3,6	3,4	3,5	3,0	3,33
Nguyễn Tấn Trần Minh Khang	3,4	3,7	3,2	3,2	2,9	3,3	3,3	3,0	3,2	3,23
Nguyễn Thị Kim Phụng	3,2	3,1	3,1	3,4	3,0	3,3	3,4	3,2	3,0	3,18
Phan Đình Duy	3,1	3,1	2,9	3,1	2,9	3,4	3,5	3,3	3,1	3,16

Bảng 3. Điểm trung bình đánh giá hài lòng của SV ở các tiêu chí

Hầu hết các GV đều được HVCH đánh giá hài lòng và rất hài lòng, điểm trung bình ở các tiêu chí tất cả đều đạt ở mức tốt và rất tốt (ĐTB chung > 3.0). Mặc dù, đây là lần đầu tiên Nhà trường triển khai dạy học theo Phương pháp Blended learning nhưng kết quả cho thấy đã có nhiều khả quan, đánh ghi nhận. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến khích các Thầy/Cô tiếp tục phát huy trong các học kỳ tiếp theo.

2.2.5 Ưu/nhược điểm của Phương pháp Blended learning

Phiếu khảo sát có ghi nhận những ý kiến của SV Trường về lợi thế và nhược điểm của phương pháp Blended learning. Nhìn chung các ý kiến khen ngợi đều tập trung vào các tiện ích của loại hình này trong việc hỗ trợ SV tìm kiếm tài liệu, lưu trữ bài giảng, linh hoạt. Bên cạnh đó, qua ý kiến của SV cũng cho thấy Phương pháp này bộc lộ nhiều hạn chế, nổi bật nhất là thiếu tính tương tác (*chi tiết xem phần phụ lục*).

Chính vì những ưu điểm, nhược điểm nói trên mà SV cũng có ý kiến thể hiện sự đồng tình/không đồng tình trong việc áp dụng tiếp tục phương pháp này trong giảng dạy, chi tiết như sau:

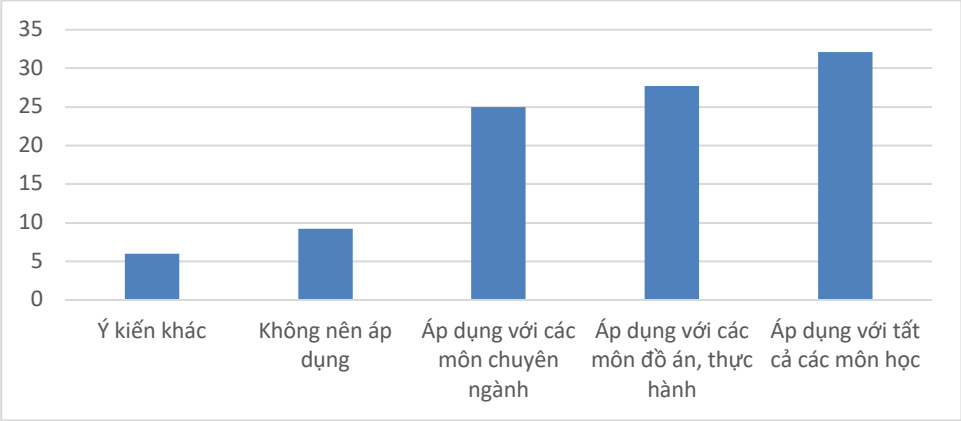

III. KẾT LUẬN

Phòng TT-PC-ĐBCL phối hợp cùng Phòng ĐTĐH và Qúy Thầy/Cô phụ trách môn học đã khảo sát và xử lý kết quả của 06 lớp, với sự tham gia của 184/271 SV đạt tỉ lệ 67.9%. Trong đó:

- Hầu hết tiêu chí khảo sát đều được SV đánh giá hài lòng, cao nhất là tiêu chí về chất lượng video.
- 100% GV tham gia giảng dạy được SV đánh giá đạt yêu cầu về chất lượng giảng dạy với điểm trung bình từ 3 điểm trở lên.
- Trên 80% GV sử dụng trang Moodle và Google Team để dạy học theo phương pháp Blended learning tại Trường.
- Có 152 SV cho biết ý kiến về những ưu điểm và nhược điểm của phương pháp này cần được xem xét khi triển khai rộng rãi.

PHÒNG TT-PC-ĐBCL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

Nguyễn Khánh Sơn